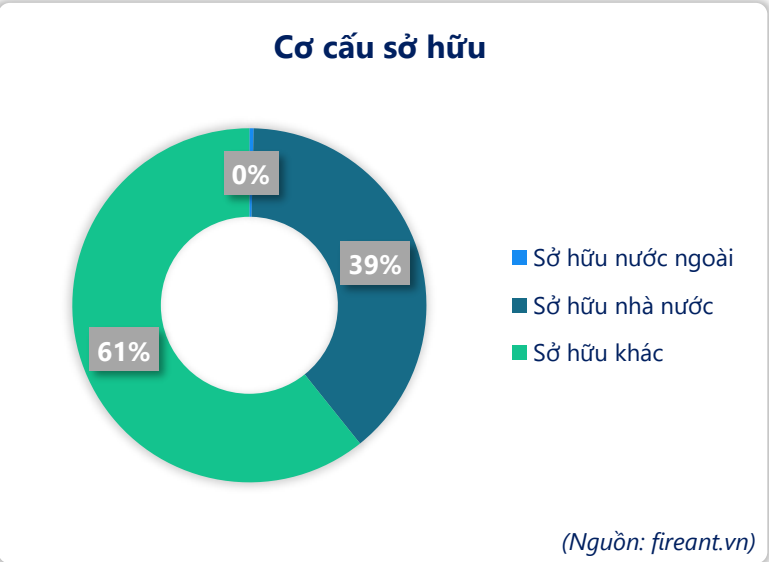
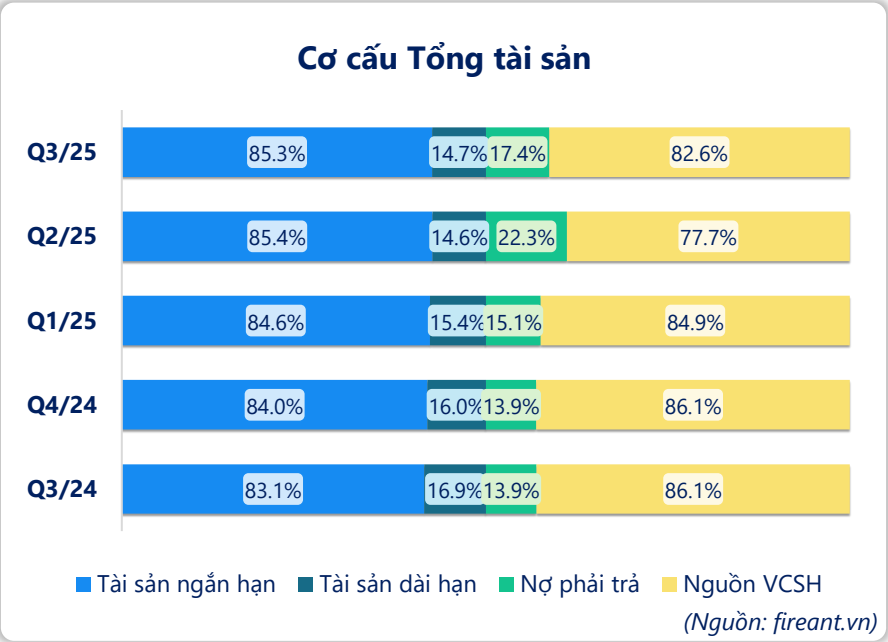
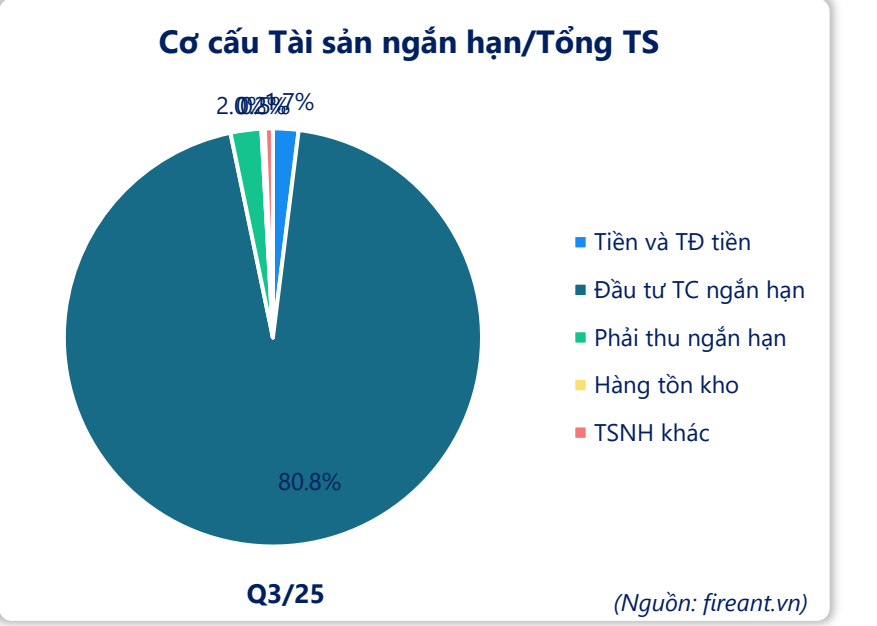
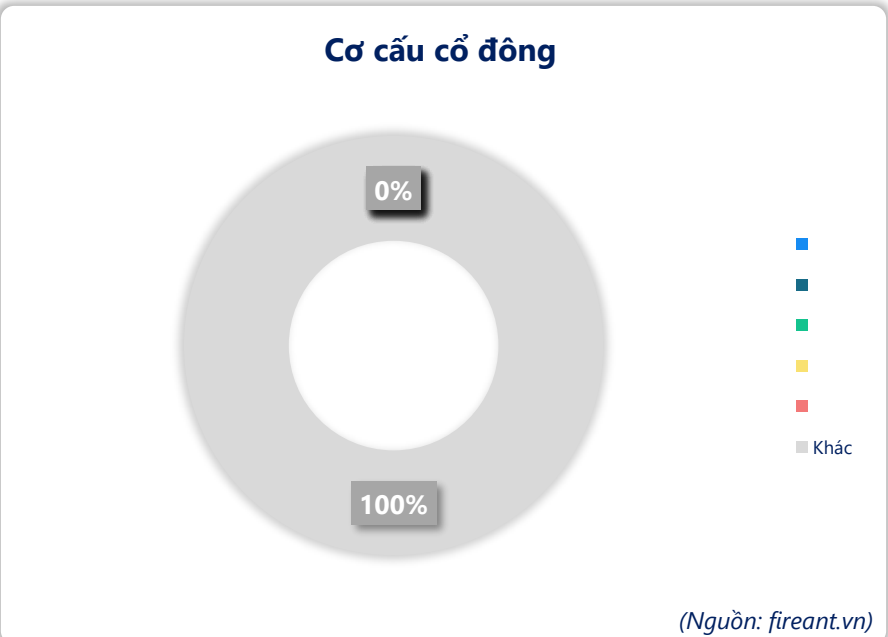
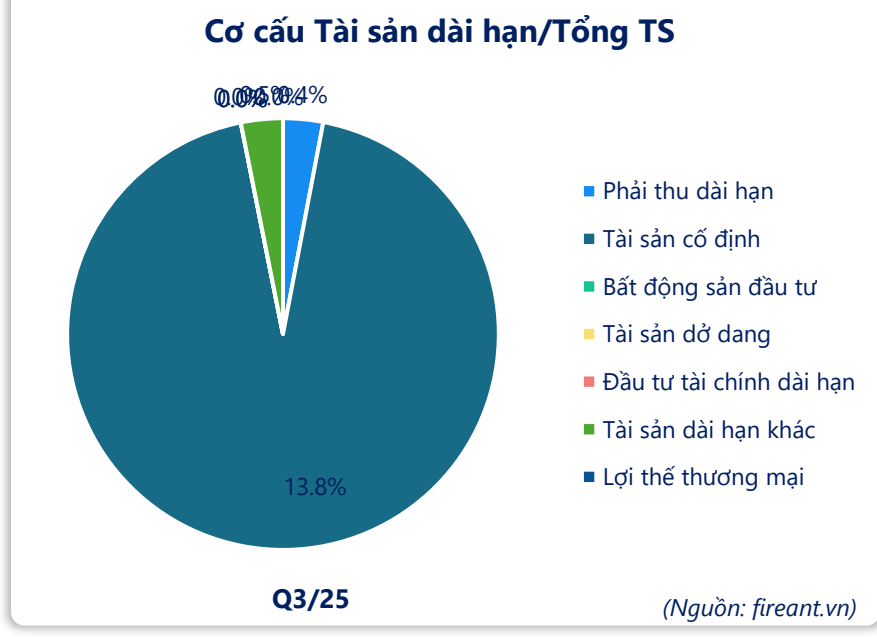
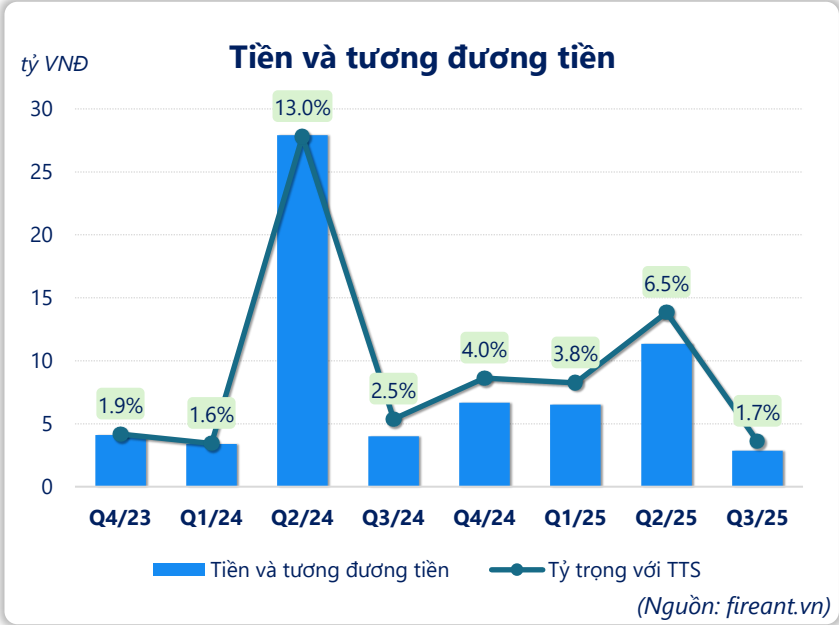
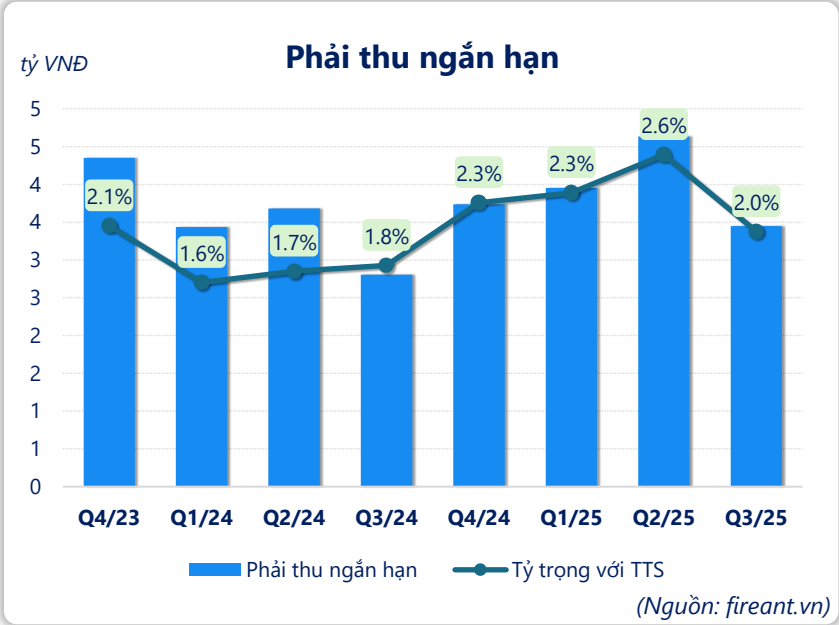
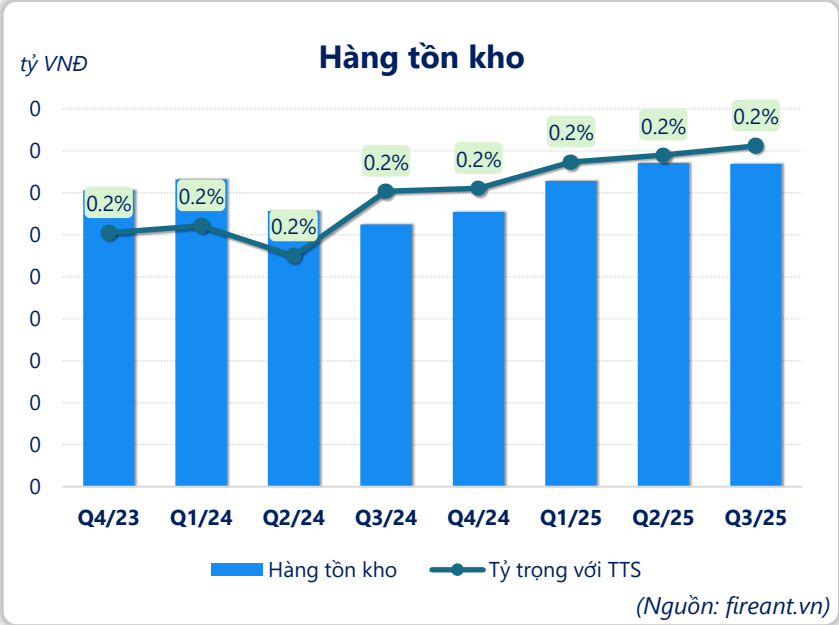
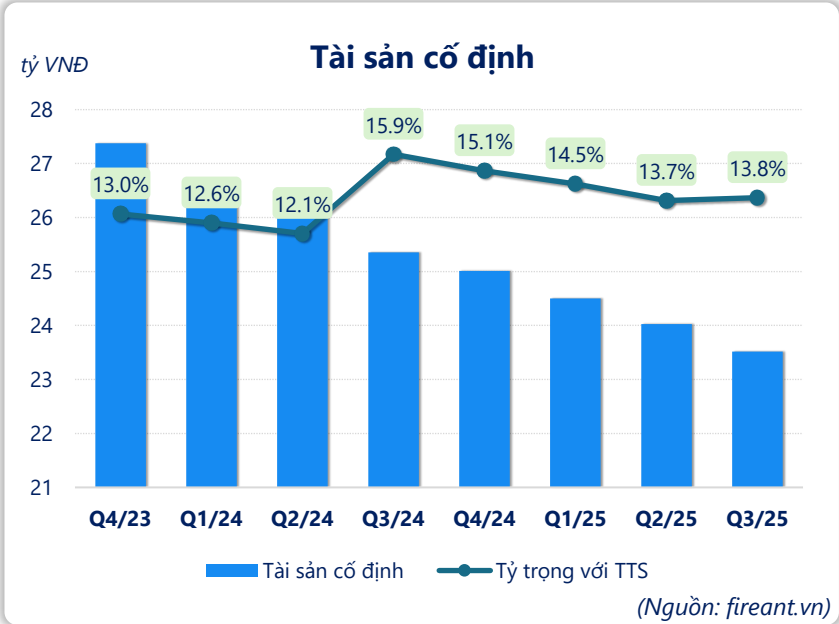
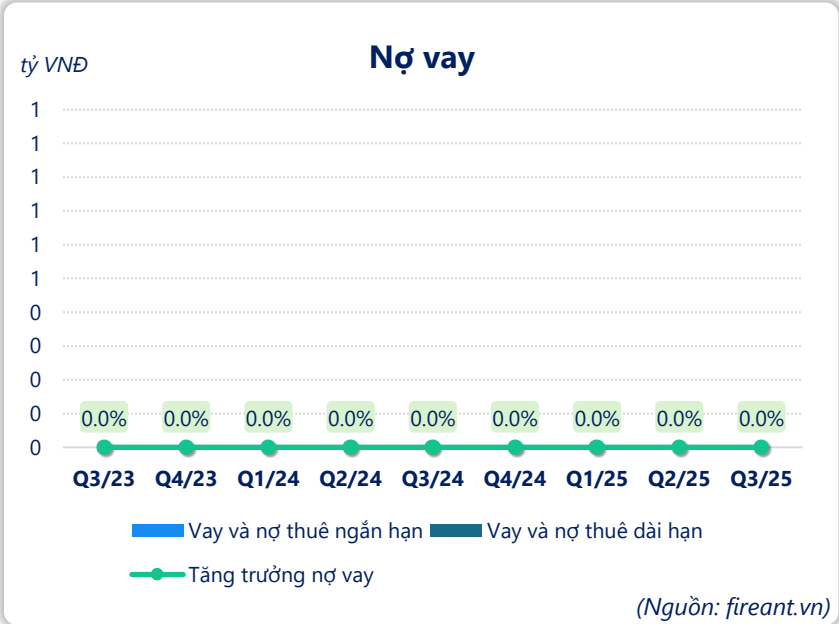
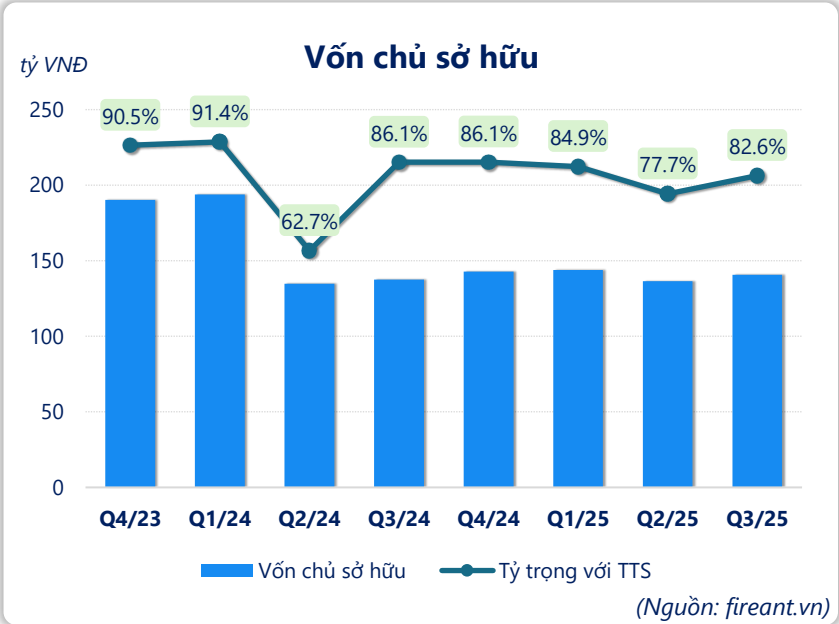
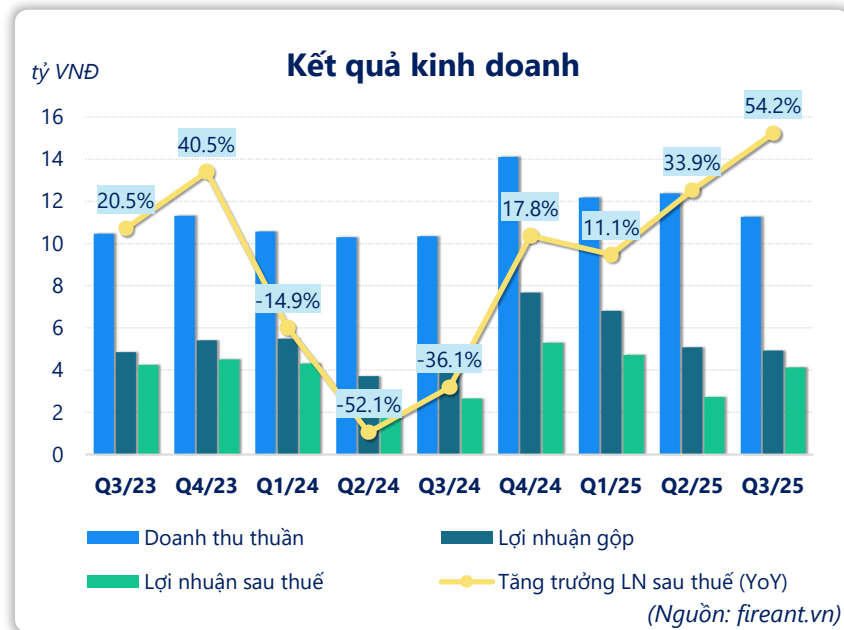
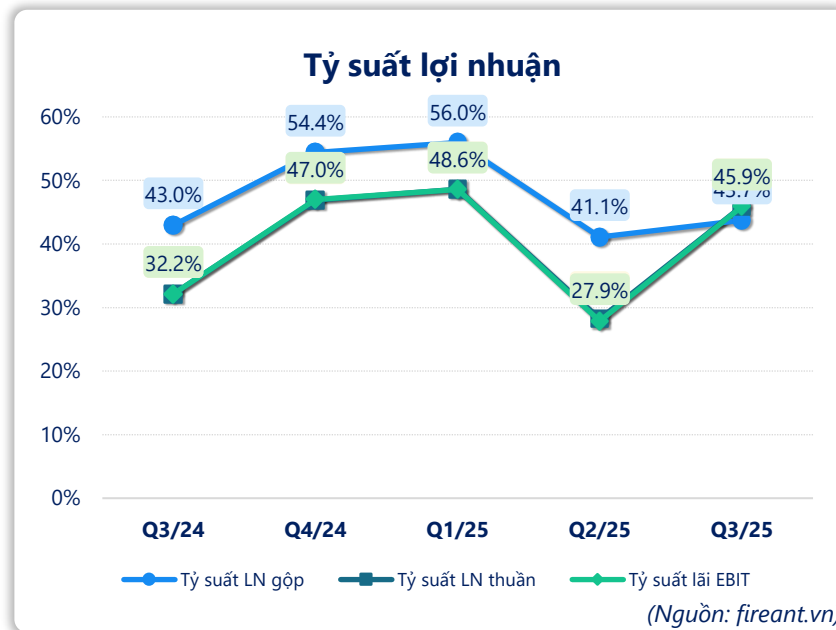
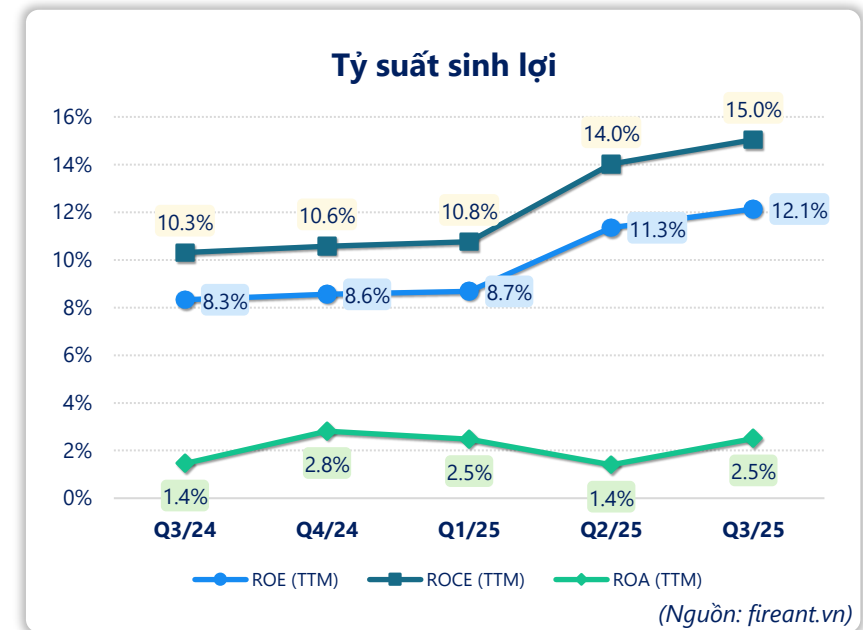
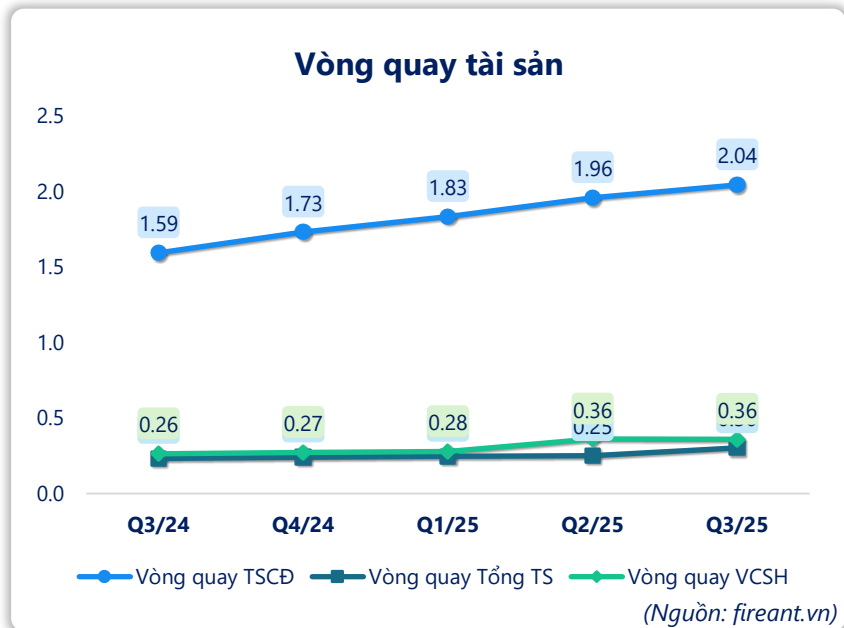
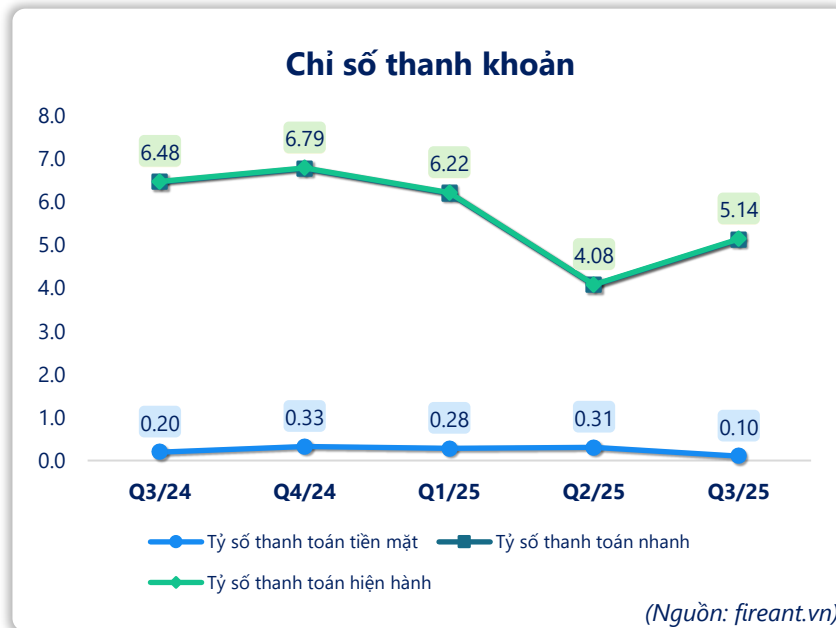
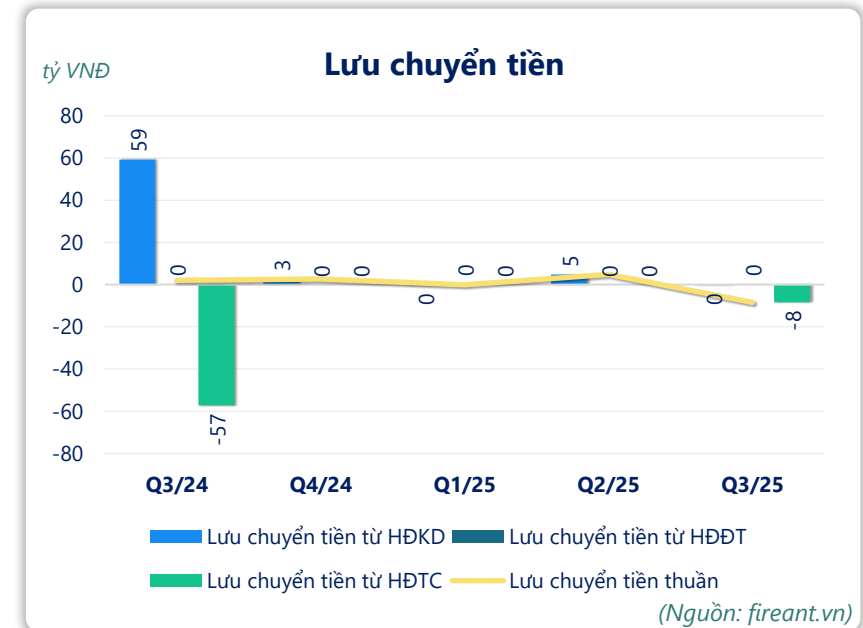


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		30,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		35,045
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		21,125
SL cổ phiếu LH		12,364,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)		125
% sở hữu nước ngoài		0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		373
P/E		22.1
EPS		1,365

	YTD	1T	3T	6T
SGH	-13.8%	9.8%	28.2%	3.4%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	170	166	2.8%
Tài sản ngắn hạn	145	139	4.4%
Tiền và tương đương tiền	2.86	6.67	-57.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	138	128	7.8%
Phải thu ngắn hạn	3.45	3.74	-7.7%
Hàng tồn kho	0.38	0.33	17.4%
Tài sản ngắn hạn khác	0.90	0.76	18.6%
Tài sản dài hạn	25.1	26.6	-5.7%
Phải thu dài hạn	0.75	0.75	0.0%
Tài sản cố định	23.5	25.0	-6.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.79	0.80	-1.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	29.7	26.6	11.7%
Nợ ngắn hạn	28.3	24.1	17.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.38	0.55	-32.1%
Nợ dài hạn	1.46	2.48	-41.1%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	141	139	1.1%
Vốn chủ sở hữu	141	139	1.1%
Vốn điều lệ	124	124	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	10.3	14.1	12.2	12.4	11.3
Giá vốn hàng bán	5.90	6.43	5.36	7.28	6.34
Lợi nhuận gộp	4.45	7.67	6.82	5.08	4.93
Doanh thu HĐTC	1.25	1.38	1.43	1.55	2.99
Chi phí TC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	2.37	2.44	2.32	3.15	2.74
LN thuần từ HĐKD	3.33	6.61	5.92	3.49	5.18
Lợi nhuận khác	0.00	0.01	0.00	-0.04	0.00
LN trước thuế	3.33	6.62	5.92	3.45	5.18
Lợi nhuận sau thuế	2.65	5.29	4.72	2.74	4.13
LNST của CĐ cty mẹ	2.65	5.29	4.72	2.74	4.13

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	59.2	2.62	-0.37	4.77	-0.27
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.22	0.05	0.21	0.06	0.23
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-57.3	0	0	0	-8.44
Tiền đầu kỳ	1.90	4.00	6.67	6.51	11.3
Lưu chuyển tiền thuần	2.09	2.67	-0.16	4.83	-8.49
Ảnh hưởng tỷ giá	0.01	0.00	0	0.01	0
Tiền cuối kỳ	4.00	6.67	6.51	11.3	2.86

(Nguồn: fireant.vn)